TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỒNG PHÚ
TỈNH BÌNH PHƯỚC
Bản án số: **01**/2019/HS-ST
Ngày: 18/01/2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hùng
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Thạch Ni
Ông Nguyễn T Hạnh

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Phan Thị Tý - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Bùi Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 01/2019/TLST-HS ngày 03/01/2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2019/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Đàm Văn T, sinh ngày 06 tháng 01 năm 1983, tại: Cao Bằng; Nghề nghiệp: làm rẫy. Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Nùng. Tôn giáo: không; Con ông Đàm Văn P, sinh năm 1952 (đã chết) và bà Lưu Thị H, sinh năm 1952 (đã chết); có vợ là Nông Thị C, sinh năm 1984; có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2002, con nhỏ nhất sinh năm 2012; Nơi thường trú: ấp TT, xã TL, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp: tạm giam từ ngày 23/7/2018 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đồng Phú, có mặt tại phiên tòa.

2. Lưu Văn H, sinh ngày 23 tháng 10 năm 1975, tại: Cao Bằng; Nghề nghiệp: làm rẫy. Trình độ học vấn: 2/12. Dân tộc: Nùng. Tôn giáo: không; Con ông Lưu Văn V, sinh năm 1956 và bà Nông Thị P, sinh năm 1948; có vợ là Trần Thị M, sinh năm 1977, có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1995, con nhỏ nhất sinh năm 2002; Nơi cư trú: ấp TT, xã TL, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp: tạm giam từ ngày 23/7/2018 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đồng Phú, có mặt tại phiên tòa.

**** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:***

Sầm Văn N, sinh năm 1976 (vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: ấp SĐ, xã ĐT, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 21/5/2018, Đàm Văn T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 93M1 - 007.35 chở Lưu Văn H từ ấp TT, xã TL, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước đi thị xã Đồng Xoài (nay là T phố Đồng Xoài) để sửa phụ tùng xe máy cày. Khi cả hai đang đi, Hoàng Văn Hồ là bạn của H gọi điện thoại rủ H mua ma túy sử dụng, H nói lại với T và thống nhất mỗi người góp 100.000 đồng mua ma túy để sử dụng chung. Sau đó, T chở H đi đến ấp 6, xã Tiến Hưng, thị xã Đồng Xoài gặp một người đàn ông tên Hồng (không rõ lai lịch) mua 300.000 đồng Heroin thì Hồng giao cho T một gói giấy bạc bên trong chứa chất bột màu trắng. Sau khi mua ma túy, T và H đi vào ấp Phước Tâm, xã Tân Phước, huyện Đồng Phú để gặp Hồ rồi cả ba đến bờ suối trong lô cao su ven đường để sử dụng ma túy. Khi các đối tượng đang chuẩn bị sử dụng ma túy thì bị Công an huyện Đồng Phú và Công an xã Tân Phước phát hiện bắt giữ.

Theo Kết luận giám định số 170/2018/GĐKTHS ngày 30/5/2018, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận: Chất màu trắng có trong 01 gói giấy bạc (ký hiệu M) được niêm phong là ma túy, loại Heroin, khối lượng 0,2215 gam.

Tại bản Cáo trạng số 02/CT-VKS ngày 27 tháng 12 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước đã truy tố các bị cáo Đàm Văn T, Lưu Văn H về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo như Cáo trạng đã đề cập và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Đàm Văn T, Lưu Văn H phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, 38, Điều 50, 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt bị cáo Đàm Văn T từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, 38, Điều 50, 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Đề nghị xử phạt bị cáo Lưu Văn H từ 01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 06 tháng tù.

Về vật chứng đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì màu trắng chứa 0,1351 gam ma túy còn lại sau giám định đã được niêm phong.

Tuyên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Mobile màu xám; 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha, loại Jupiter, biển kiểm soát 93M1 - 007.35; 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô số 000060 mang tên Đàm Văn T.

Tuyên trả lại cho bị cáo Đàm Văn T 01 (một) điện thoại di động hiệu HTC màu trắng; số tiền 800.000đồng, 01 chứng minh nhân dân số 285042889 mang tên Đàm Văn T.

Trả lại cho bị cáo Lưu Văn H: 01 (một) điện thoại di động hiệu Sony màu đen.

Giao cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Đồng Phú 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu đen và số tiền 350.000 đồng thu giữ của Hoàng Văn Hồ để làm rõ xử lý sau.

Trong phần tranh luận, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước trình bày lời luận tội đối với bị cáo và kết luận đối với vụ án, bị cáo Đàm Văn T, Lưu Văn H không có tranh luận gì về phần tội danh, mức hình phạt và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo cũng như người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc kH nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên toà, bị cáo Đàm Văn T và Lưu Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo là phù hợp với nhau, bản kết luận giám định; phù hợp các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án và được Hội đồng xét xử thẩm tra công khai tại phiên toà. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 21/7/2018, Lưu Văn H nói với T mua ma túy về sử dụng thì T thống nhất, mỗi người góp 100.000 đồng mua ma túy để sử dụng chung. Khi H và T đang tàng trữ 0,2215 gam ma túy loại Heroin để sử dụng tại ấp Phước Tâm, xã Tân Phước, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước thì bị Công an bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Theo Kết luận giám định số 170/2018/GĐKTHS ngày 30/5/2018, của

Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận: Chất màu trắng có trong 01 gói giấy bạc (ký hiệu M) được niêm phong là ma túy, loại Heroin, khối lượng 0,2215 gam.

Như vậy, hành vi của Đàm Văn T và Lưu Văn H đã thực hiện như khai nhận ở trên đủ yếu tố cấu T tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Hành vi mà các bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước trong việc cất giữ, bảo quản và vận chuyển các chất ma túy, khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự tại địa phương, ảnh hưởng đến lối sống lành mạnh của cộng đồng dân cư.

Hành vi mà các bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo Đàm Văn T và Lưu Văn H có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức và làm chủ được hành vi của mình. Các bị cáo nhận thức được chất ma túy là chất mà Nhà nước cấm sử dụng, tàng trữ, vận chuyển; việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, là một trong những nguyên nhân gây hủy hoại nghiêm trọng đến sức khỏe, đạo đức của người sử dụng, đe dọa đến sức khỏe, tính mạng của người khác, là một trong những tác nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội khác và là hành vi bị pháp luật nghiêm trị.

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi mà các bị cáo Đàm Văn T và Lưu Văn H đã thực hiện, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, với mức tương xứng với hành vi phạm tội đã thực hiện mới có tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] Về vai trò đồng phạm của các bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm mang tính chất giản đơn. Xét vai trò của các bị cáo Lưu Văn H là người khởi xướng, rủ rê bị cáo Đàm Văn T đi mua ma túy nên phải chịu hình phạt cao hơn. Sau khi nghe H rủ mua ma tuý để sử dụng T đồng ý và cùng góp mỗi người 100.000đồng, T là người trực tiếp mua ma túy của một người đàn ông tên Hồng và cùng sử dụng nên cần xử bị cáo mức án tương ứng với hành vi đã thực hiện.

[4] Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Đàm Văn T và Lưu Văn H đã T khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải; bị cáo T là người có T tích xuất sắc trong công tác. Ngoài ra, các bị cáo là lao động chính trong gia đình hiện phải nuôi con nhỏ; Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ đối với các bị cáo.

[5] Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Đàm Văn T và Lưu Văn H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm

2017 là có căn cứ. Xét đề nghị của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú về phần hình phạt như trên là phù hợp nên được chấp nhận.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với vật chứng là 01 (một) phong bì màu trắng chứa 0,1351 gam ma túy còn lại sau giám định đã được niêm phong là vật chứng cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Đối với: 01 (một) điện thoại di động hiệu HTC màu trắng; số tiền 800.000đồng, 01 chứng minh nhân dân số 285042889 mang tên Đàm Văn T là tài sản của Đàm Văn T; 01 (một) điện thoại di động hiệu Sony màu đen của Lưu Văn H không sử dụng vào mục đích phạm tội nên cần truyên trả lại cho các bị cáo theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Đối với: 01 (một) điện thoại di động hiệu Mobile màu xám; 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha, loại Jupiter, biển kiểm soát 93M1 - 007.35; 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô số 000060 mang tên Đàm Văn T là phương tiện các bị cáo dùng liên lạc, đi mua ma túy nên cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu đen và số tiền 350.000 đồng thu giữ của Hoàng Văn Hồ cần giao cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đồng Phú làm rõ xử lý sau.

[7] Đối với người đàn ông tên Hồng bán ma túy cho Đàm Văn T, Cơ quan điều tra chưa xác minh được lai lịch, tách ra xác minh, xử lý sau, Viện kiểm sát không đề cập đến việc xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Hoàng Văn Hồ có hành vi bàn bạc góp tiền mua ma túy với Đàm Văn T, Lưu Văn H qua điện thoại nhưng hiện Cơ quan điều tra chưa làm việc được với Hồ nên chưa thể xác định số lượng ma túy mà Hồ góp tiền để mua, Cơ quan điều tra tách ra xác minh, xử lý sau, Viện kiểm sát không đề cập đến việc xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Lưu Văn H vào ngày 11/5/2018, Đàm Văn T ngày 19/5/2018, Cơ quan điều tra lập hồ sơ xử phạt hành chính, Viện kiểm sát không đề cập đến việc xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Án phí: Bị cáo Đàm Văn T và Lưu Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số

326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố các bị cáo Đàm Văn T và Lưu Văn H phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

[2] Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 38, 50, 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Đàm Văn T 01(một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị báo để tạm giam là ngày 23/7/2018.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, 38, 50, 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lưu Văn H 01(một) năm 03(ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị báo để tạm giam là ngày 23/7/2018.

[3] Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì màu trắng chứa 0,1351 gam ma túy còn lại sau giám định đã được niêm phong.

Tuyên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Mobile màu xám; 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha, loại Jupiter, biển kiểm soát 93M1 - 007.35; 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô số 000060 mang tên Đàm Văn T.

Trả lại cho bị cáo Đàm Văn T 01 (một) điện thoại di dộng hiệu HTC màu trắng; số tiền 800.000đồng, 01 chứng minh nhân dân số 285042889 mang tên Đàm Văn T.

Trả lại cho bị cáo Lưu Văn H: 01 (một) điện thoại di động hiệu Sony màu đen.

Tuyên giao cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đồng Phú 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu đen và số tiền 350.000 đồng thu giữ của Hoàng Văn Hồ để làm rõ xử lý sau.

[4] Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Đàm Văn T và Lưu Văn H mỗi bị cáo phải chịu là 200.000 đồng.

[5] Bị cáo Đàm Văn T và Lưu Văn H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi liên quan Sầm Văn Nhất được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Bình Phước;*
- *VKSND huyện Đồng Phú;*
- *THADS huyện Đồng Phú;*
- *CA huyện Đồng Phú (03 bản);*
- *TT Lý lịch tư pháp - Sở tư pháp tỉnh Bình Phước;*
- *PV 06- Công an tỉnh Bình Phước;*
- *Bị cáo; người tham gia tố tụng;*
- *Lưu.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đức Hùng

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỒNG PHÚ** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Với T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên tòa: Ông **Nguyễn Đức Hùng**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Thạch Ni**

Ông **Nguyễn T Hạnh**

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 65/2018/TLST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2018 đối với các bị cáo Đàm Văn T, Lưu Văn H.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Đàm Văn T và Lưu Văn H phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Kết quả biểu quyết: 03/03 nhất trí;

2. Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, v khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 38, 50, 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017

Xử phạt bị cáo Đàm Văn T 01(một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị báo để tạm giam là ngày 23/7/2018.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 38, 50, 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017

Xử phạt bị cáo Lưu Văn H 01(một) năm 03(ba) tháng tù,, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị báo để tạm giam là ngày 23/7/2018.

Kết quả biểu quyết: 03/03 nhất trí;

3. Các vấn đề khác:

[1] Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì màu trắng chứa 0,1351 gam ma túy còn lại sau giám định đã được niêm phong.

- Tuyên tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Mobile màu xám; 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha, loại Jupiter, biển kiểm soát 93M1 - 007.35; 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô số 000060 mang tên Đàm Văn T

- Trả lại cho bị cáo Đàm Văn T 01 (một) điện thoại di dộng hiệu HTC màu trắng; số tiền 800.000đồng, 01 chứng minh nhân dân số 285042889 mang tên Đàm Văn T.

- Trả lại cho bị cáo Lưu Văn H: 01 (một) điện thoại di động hiệu Sony màu đen.

- Tuyên giao với cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Đồng Phú 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu đen và số tiền 350.000 đồng thu giữ của Hoàng Văn Hồ để làm rõ xử lý sau.

[2] Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Đàm Văn T và Lưu Văn H mỗi bị cáo phải chịu là 200.000 đồng.

[3] Bị cáo Đàm Văn T và Lưu Văn H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi liên quan Sầm Văn Nhất có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên tiếp tục tạm giam các bị cáo trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Kết quả biểu quyết: 03/03 nhất trí;

Biên bản kết thúc lúc 10 giờ 10 phút cùng ngày đã được Hội đồng xét xử thông qua và nhất trí ký tên dưới đây.

Các T viên **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Hội đồng xét xử

Nguyễn T Hạnh Thạch Ni **Nguyễn Đức Hùng**